



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 26/08/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T10.GK1.064

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Có bao nhiêu giá trị nguyên m thuộc đoạn $[1; 121]$ để mệnh đề $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 - 8x + m > 0$ đúng?

- A. 121 B. 105 C. 106 D. 16

Câu 2. Một xưởng làm hai loại bàn A và B . Mỗi bàn loại A cần 4 đơn vị gỗ và 3 giờ công; mỗi bàn loại B cần 2 đơn vị gỗ và 2 giờ công. Xưởng có 31 đơn vị gỗ và 27 giờ công. Gọi x, y lần lượt là số bàn loại A và loại B làm được. Ràng buộc về gỗ được viết là

- A. $3x + 2y \leq 31$ B. $4x + 2y \leq 31$ C. $4x + 2y \geq 31$ D. $2x + 4y \leq 31$

Câu 3. Một bảng chân trị chứa 14 mệnh đề sơ cấp. Số dòng mà có đúng 3 mệnh đề nhận giá trị đúng là

- A. 91 B. 8 C. 16384 D. 364

Câu 4. Cho $A = \{1; 5; 7; 8; 10; 12\}$. Số tập con gồm đúng 4 phần tử của A bằng

- A. 15 B. 64 C. 6 D. 20

Câu 5. Biết $\sin \alpha = \frac{20}{29}$ và $\cos \alpha = \frac{21}{29}$ với α nhọn. Giá trị của $\cos(90^\circ - \alpha) \cdot \tan(180^\circ - \alpha)$ bằng

- A. $-\frac{400}{609}$ B. $-\frac{20}{29}$ C. $\frac{400}{609}$ D. $-\frac{21}{29}$

Câu 6. Để đo khoảng cách giữa hai điểm A và B nằm ở hai bên một cái hồ, người ta chọn một điểm C đứng được cả hai phía rồi đo được $CA = 15$ m, $CB = 8$ m và $\widehat{ACB} = 60^\circ$. Khoảng cách AB bằng

- A. 7 m B. 23 m C. 13 m D. 169 m

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Thay cặp số $(5; 3)$ vào vế trái của $6x + 6y < 35$. Tính giá trị thu được.

Câu 8. Biết $\tan \alpha = 0$ với $0^\circ \leq \alpha < 90^\circ$ hoặc $90^\circ < \alpha \leq 180^\circ$. Tìm α , đơn vị độ.

Câu 9. Cho mệnh đề “Nếu số nguyên n chia hết cho 24 thì n chia hết cho 12”. Tìm số nguyên dương nhỏ nhất là phản ví dụ chứng tỏ mệnh đề đảo của nó sai.

Câu 10. Tam giác ABC có $AB = 9$, $AC = 12$ và $BC^2 = 225$. Tính $\cos \hat{A}$.